TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/2018/QĐST - HNGĐ

Văn Bàn, ngày 20 tháng 3 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2018/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm: 1990.
ĐKHKTT: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.
Tạm trú tại: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Lương Xuân L, sinh năm: 1990.
Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị D và anh Lương Xuân L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị D và anh Lương Xuân L thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Anh Lương Xuân L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Đức L1, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2009 và cháu Lương Thanh

L2, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2010 đến khi cháu L1, cháu L2 đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị D có nghĩa vụ cấp d□ỡng tiền nuôi con chung theo định kỳ mỗi tháng là 500.000đ /01cháu x 02 cháu = 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*/tháng, cho đến khi cháu L1, cháu L2 đủ 18 tuổi .

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Về án phí: Chị Phạm Thị D nhận chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000đ ***(****Một trăm năm mươi nghìn đồng****)*** và tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ số tiền là 150.000đ ***(****Một trăm năm mươi nghìn đồng****)***. Tổng cộng là 300.000đ ***(****Ba trăm nghìn đồng****)*****.** Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ ***(****Ba trăm nghìn đồng****)*** theo biên lai số AB/2012/0006748 ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Phạm Thị D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lương Xuân L không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC(1);
- VKSND(2);
- Các đương sự(2);
- THA dân sự(1);
- UBND xã K(1);
- Lưu HS, TP, TA, KT (5).

THẨM PHÁN

Trần Văn Nghĩa